

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 46/2018/HS-ST
Ngày: 20-4-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Quang Định và bà Nguyễn Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Sợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2018/TLST - HS, ngày 19 tháng 3 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Quốc T, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1977 tại H, Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 95, Quốc Lộ Năm Mới, Cam Lộ 2, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 02/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Phong (Đã chết) và bà Lê Thị Yến; Vợ: Đỗ Thị Sơn, có 04 con: lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/8/1996 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng”. Ngày 31/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt ngày 17/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Những người chứng kiến:

1. Ông Vũ Văn L, sinh năm 1959. Nơi cư trú: Tổ 10, khu L, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Chiêu, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Tổ 4, khu 1, phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy từ đầu năm 2017, khoảng 09 giờ ngày 17/01/2018, Phạm Quốc T đón xe khách từ chợ B, huyện H, tỉnh Quảng Ninh sang thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Khi đi T đem theo 510.000đ. Khi tới khu vực ngã ba xi măng thuộc thành phố Hải Phòng, T đi xe ôm đến khu vực Lán Bè, thuộc phường N, quận N, TP. Hải Phòng rồi đi bộ vào ngõ khoảng 30m thì gặp và mua của 01 người đàn ông khoảng 45 tuổi, không quen biết. T đưa cho người đàn ông này 360.000đ để mua ma túy Heroine, được người này đưa cho T 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng (3x4)cm, bên trong có 03 gói giấy bạc màu vàng. T cầm nắm qua lớp túi nylon thấy có dạng chất rắn bên trong, tin tưởng đó là ma túy Heroine, rồi cho túi nylon đó vào túi quần bên trái phía trước đang mặc, sau đó đi bộ ra ngoài đầu ngõ đón xe khách về Quảng Ninh. Khoảng 13h cùng ngày, khi xe đến khu vực ngã tư đèn xanh - đỏ đường lên bệnh viện Việt Nam Thụy Điển thuộc khu P, phường Y, thành phố U thì T bị đội cảnh sát kinh tế Công an thành phố Uông Bí và lực lượng công an phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc có 01 túi nylon màu trắng, bên trong có 03 gói giấy bạc màu vàng, trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. Ngoài ra, Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động OPPO và 40.000đ. Số tiền còn lại T đã dùng để trả tiền xe ôm và xe khách.

Quá trình điều tra, bị cáo T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ.

Trong giai đoạn điều tra những người chứng kiến xác nhận việc Công an bắt quả tang bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy và cơ quan Công an đã thực hiện những thủ tục tố tụng khác đúng theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 138/GĐMT ngày 19/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng: 0,503g (không phẩy năm không ba gam).

Tại bản cáo trạng 45/CT-VKSUB - QN ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Quốc T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Phạm Quốc T từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/01/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số

138/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa M1:0,14gam; M2: 0,09gam; M3:0,08gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng - hồng đã qua sử dụng và số tiền 40.000 đ (Bốn mươi nghìn đồng).

Tại lời nói sau cùng, bị cáo T đã nhận thức được hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo Phạm Quốc T phù hợp với lời khai của ông Vũ Văn Lăng, ông Nguyễn Văn Chiêu là những người trực tiếp chứng kiến đội cảnh sát kinh tế công an thành phố Uông Bí phối hợp với công an phường Yên Thanh bắt quả tang Phạm Quốc T có hành vi cất giấu trái phép ma túy; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 40 phút ngày 17/01/2018 của Công an thành phố Uông Bí và Bản kết luận giám định chất ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 17/01/2018 tại tổ 23, khu P, phường Y, thành phố U, Phạm Quốc T có hành vi tàng trữ trái phép 0,503g (không phải năm không ba gam) Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện, bắt quả tang. Heroine nằm trong danh mục I, STT 2 - Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về danh mục chất ma túy và tiền chất. Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Quốc T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:* Bị cáo T là người có nhân thân xấu. Ngày 28/8/1996 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng". Ngày 31/01/2008, bị Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 05/5/2011, bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, T

không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát các chất ma túy mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi bị bắt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Văn Phong được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo T.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo T còn có thể bị phạt một khoản tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ sung quỹ Nhà nước, xét thấy bị cáo không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang bị tạm giam nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 138/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa M1:0,14gam; M2: 0,09gam; M3:0,08gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 Chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng - hồng đã qua sử dụng, trong đó có 02 sim điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) là tài sản hợp pháp của bị cáo T nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Đối với đối tượng bán ma túy cho T, do không xác định được danh tính địa chỉ, không có cơ sở để xem xét nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quốc T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phạm Quốc T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/01/2018.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 138/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa M1: 0,14gam; M2: 0,09gam; M3: 0,08gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc T 01 chiếc điện thoại di động OPPO màu trắng - hồng đã qua sử dụng, trong đó có 02 sim điện thoại và số tiền 40.000 đ (Bốn mươi nghìn đồng) (Tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, bảng thống kê tiền tang vật ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí). Nhưng tạm giữ số tiền 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Phạm Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20 tháng 4 năm 2018.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh
- Viện kiểm sát ND -TP Uông Bí;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

